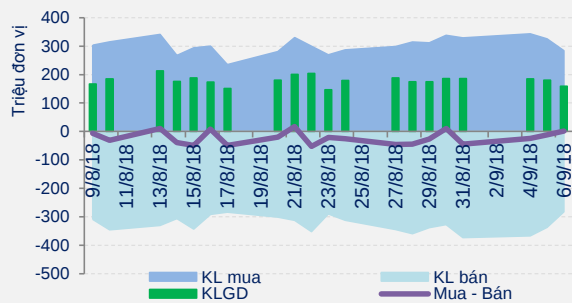
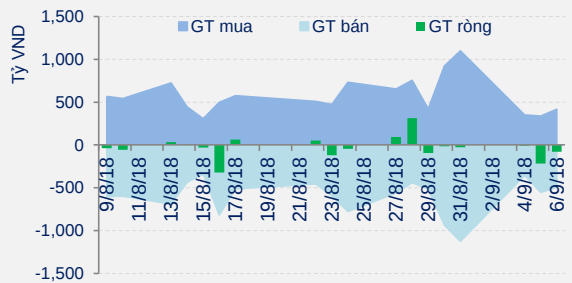


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/9/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	958.19	110.48
% Thay đổi	↓ -1.06%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	158,924,428	37,801,061
GTGD (tỷ đồng)	3,392.68	547.77
Tổng cung (CP)	282,585,750	67,589,600
Tổng cầu (CP)	283,923,200	63,754,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,952,912	2,209,248
KL mua (CP)	8,433,510	2,766,842
GT mua (tỷ đồng)	417.48	46.30
GT bán (tỷ đồng)	495.56	30.30
GT ròng (tỷ đồng)	(78.08)	16.00

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.72%	9.0	2.0	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.56%	14.0	3.4	14.2%
Dầu khí	↑ 0.14%	12.7	2.7	5.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.81%	18.1	4.7	6.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.19%	14.6	2.7	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.73%	19.1	5.8	20.0%
Ngân hàng	↓ -1.38%	12.8	2.1	19.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.07%	9.5	1.6	11.5%
Tài chính	↓ -1.58%	35.4	3.8	16.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.05%	14.3	3.1	2.2%
VN - Index	↓ -1.06%	18.2	3.8	104.5%
HNX - Index	↑ 0.01%	10.3	1.9	-4.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp với mức giảm tương đối mạnh với nền tảng thanh khoản sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,25 điểm (-1,06%) xuống 958,19 điểm; HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 110,48 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.092 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 198 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 584 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 225 mã tăng, 108 mã tham chiếu, 277 mã giảm. Mặc dù thị trường có một nhịp hồi phục vào đầu phiên sáng nhưng áp cung tăng dần ngay sau đó đã kéo thị trường xuống dưới mức tham chiếu và đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay, có thể kể đến các đại diện như VIC (-3,4%), VNM (-2,7%), TCB (-3,9%), VHM (-0,9%), BVH (-2,8%), VJC (-1,7%), BID (-1,1%), VCB (-0,5%), CTG (-0,6%)... là nguyên nhân chính khiến thị trường giảm điểm tiêu cực. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn còn nhưng là khá hạn chế với các mã lớn như MSN (+1,9%), NVL (+2,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột hồi phục nhẹ như VGC (+2,7%), VCG (+1,7%), DBC (+3,6%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục sau ba phiên giảm điểm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn ra theo chiều hướng tiêu cực trong phiên hôm nay và điều này tiếp tục khẳng định rõ hơn cho việc thị trường đã tạo đỉnh ngắn hạn ở quanh 1.000 điểm và chính thức bước vào giai đoạn hiệu chỉnh và giằng co trong ngắn hạn. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm xuống còn 4.000 tỷ so với mức 5.000 tỷ của các phiên trước có thể là do việc giới đầu tư đang chờ đợi quyết định có áp thuế vào 200 tỷ đô la hàng hóa Trung Quốc của Mỹ sẽ được công bố vào cuối ngày 6/9 (theo giờ Mỹ) rồi mới quyết định hành động. Theo đó, xu hướng thị trường trong phiên cuối tuần là khá khó đoán nhưng xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường thì đã kết thúc nên nhà đầu tư hãy quan tâm nhiều hơn đến việc quản trị rủi ro trong giai đoạn này. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50) và một nhịp hồi kỹ thuật có thể xuất hiện từ đây. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã giảm tỷ trọng trong các phiên gần đây chỉ nên giữ tỷ trọng ở mức an toàn và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/9/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, chạm mức cao nhất trong phiên tại 970,84 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung tăng dần đã kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 957,99 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 10,25 điểm (-1,06%) xuống 958,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.500 đồng, VNM giảm 3.400 đồng, TCB giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 112,42 điểm. Có thời điểm vào cuối phiên chiều, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và chạm mức thấp nhất trong phiên tại 110,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,01 điểm (+0,01%) lên 110,48 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC tăng 500 đồng, VCG tăng 300 đồng, HHC tăng 7.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 78,08 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,8 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 20,8 tỷ đồng tương ứng với 538 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 29,6 tỷ đồng tương ứng với 312 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 16,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 558 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,9 tỷ đồng tương ứng với 567 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 455 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CSC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,9 tỷ đồng tương ứng với 115 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Toàn cảnh bức tranh thành lập doanh nghiệp tháng 8/2018

Trong tháng 8/2018, số doanh nghiệp được thành lập mới là 11.655 với số vốn đăng ký là 107.564 tỷ, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và giảm 11,9% về vốn đăng ký so với tháng trước...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 143 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 977 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 985 điểm (MA100) và 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giảm để kiểm định ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50) và một nhịp hồi kỹ thuật có thể xuất hiện từ đây.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 36 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự tại 111,7 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 113 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là ngưỡng 111,7 điểm (MA5-10).



TIN TRONG NƯỚC

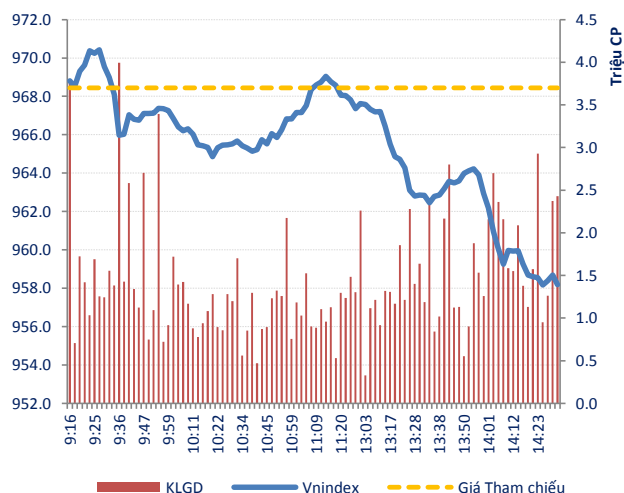
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.688 đồng/USD, ngang giá so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

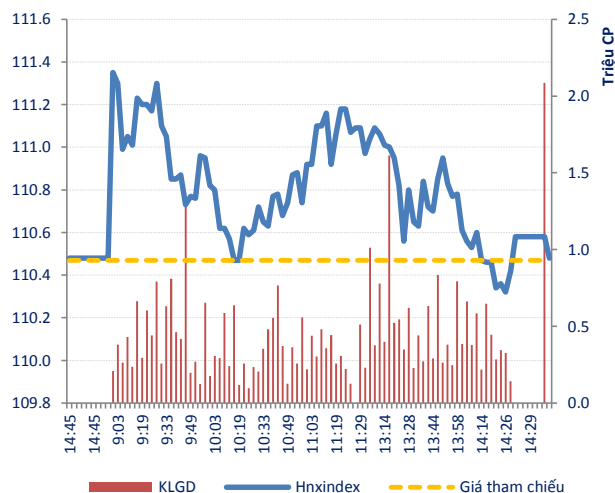
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,5 USD/ounce tương ứng với 0,71% lên 1.209,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 95,06 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1630 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2925 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,35 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD/thùng tương ứng với 0,17% lên 68,84 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/9, chỉ số Dow Jones tăng 22,51 điểm tương ứng 0,09% lên 25.974,99 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 96,07 điểm tương ứng 1,19% xuống 7.995,17 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,12 điểm tương ứng 0,28% xuống 2.888,6 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

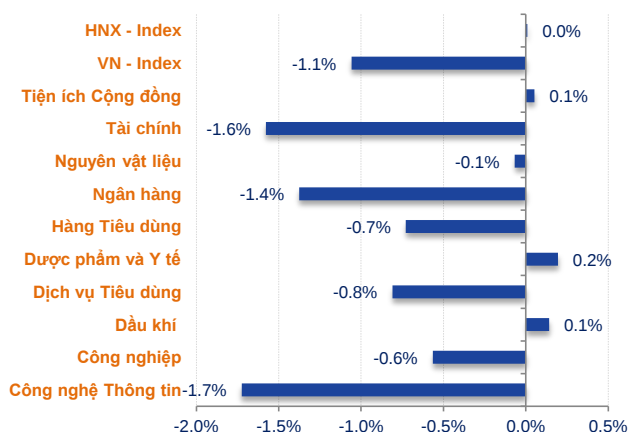
KLGD và VN-Index trong phiên



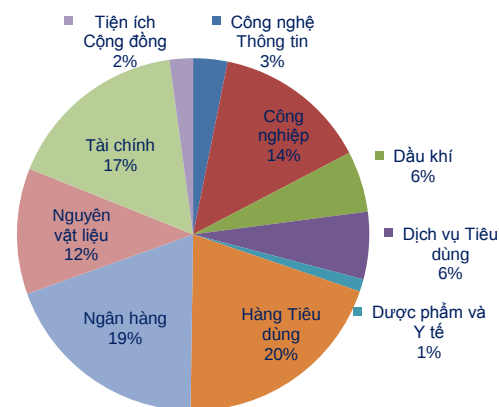
KLGD và HNX-Index trong phiên



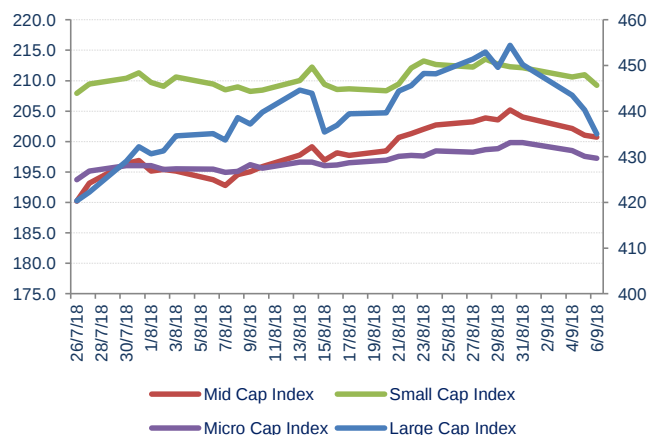
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



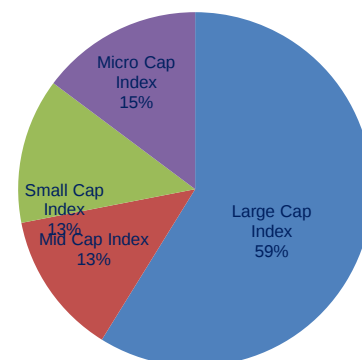
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	440,240	HPG	537,770
2	STB	425,250	BID	386,990
3	SBT	374,080	KBC	315,200
4	MSN	311,920	VRE	304,800
5	LDG	138,700	SSI	277,720

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	567,300	TIG	379,700
2	VGC	455,100	NDN	130,760
3	ITQ	171,000	CSC	115,000
4	DBC	90,100	CEO	103,700
5	SHB	30,020	VCG	79,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HAG	6.50	6.09	↓	-6.31%	10,330,170
FLC	6.11	6.15	↑	0.65%	8,864,210
ASM	12.75	13.10	↑	2.75%	6,693,140
VPB	25.35	24.60	↓	-2.96%	6,524,110
OGC	2.99	3.19	↑	6.69%	6,473,130

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	8.30	8.20	↓	-1.20%	4,871,950
PVS	21.00	21.00	→	0.00%	4,159,830
VGC	18.40	18.90	↑	2.72%	3,241,120
ACB	32.70	32.70	→	0.00%	3,164,882
SHS	14.50	14.50	→	0.00%	1,664,357

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
HAS	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%
CMV	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
UDC	3.36	3.59	0.23	↑ 6.85%
PTC	5.70	6.09	0.39	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VIE	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SPI	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NHP	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
L62	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPB	26.50	24.65	-1.85	↓ -6.98%
MDG	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
SJF	22.50	20.95	-1.55	↓ -6.89%
SII	23.25	21.65	-1.60	↓ -6.88%
NAV	5.99	5.58	-0.41	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSW	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
ECI	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SRA	77.20	69.50	-7.70	↓ -9.97%
SGH	47.10	42.50	-4.60	↓ -9.77%
NAP	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	10,330,170	0.2%	37	165.6	0.4
FLC	8,864,210	3250.0%	633	9.7	0.5
ASM	6,693,140	24.4%	4,076	3.2	0.9
VPB	6,524,110	24.1%	3,068	8.0	1.2
OGC	6,473,130	-23.9%	(680)	-	4.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,871,950	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	4,159,830	6.0%	1,621	13.0	0.9
VGC	3,241,120	9.0%	1,390	13.6	1.3
ACB	3,164,882	21.5%	2,887	11.3	2.0
SHS	1,664,357	26.3%	4,031	3.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	0.0%	-	-	-
HAS	↑ 6.9%	12.2%	2,262	3.3	0.4
CMV	↑ 6.9%	12.0%	1,778	7.8	1.0
UDC	↑ 6.8%	-0.3%	(40)	-	0.3
PTC	↑ 6.8%	-4.2%	(577)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 11.1%	-0.4%	(43)	-	0.1
VIE	↑ 10.0%	3.8%	219	55.2	2.4
SPI	↑ 10.0%	0.6%	68	16.2	0.1
NHP	↑ 10.0%	-3.1%	(307)	-	0.1
L62	↑ 10.0%	1.0%	134	49.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFVN3	440,240	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	425,250	6.3%	819	13.5	0.8
SBT	374,080	8.0%	1,115	17.5	1.6
MSN	311,920	26.1%	5,241	18.1	5.9
LDG	138,700	8.3%	919	15.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	567,300	6.0%	1,621	13.0	0.9
VGC	455,100	9.0%	1,390	13.6	1.3
ITQ	171,000	2.9%	309	10.3	0.3
DBC	90,100	12.6%	3,774	7.7	1.0
SHB	30,020	11.7%	1,428	5.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	312,779	5.8%	1,136	86.3	6.2
VHM	281,359	14.3%	7,048	14.9	3.0
VCB	216,945	20.3%	3,140	19.2	3.7
VNM	212,630	38.9%	5,633	21.7	6.8
GAS	191,778	25.7%	5,878	17.0	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,782	21.5%	2,887	11.3	2.0
VCS	14,128	44.2%	6,656	13.3	5.2
SHB	9,866	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	9,381	6.0%	1,621	13.0	0.9
VGC	8,474	9.0%	1,390	13.6	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.20	8.3%	919	15.8	1.4
DXG	2.19	20.7%	2,872	9.4	2.2
VND	2.04	17.3%	2,650	8.2	1.5
BID	2.03	16.2%	2,363	13.9	2.1
HOT	1.97	14.4%	2,022	13.6	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.75	26.3%	4,031	3.6	0.9
ACB	1.61	21.5%	2,887	11.3	2.0
HUT	1.57	5.3%	701	7.3	0.4
CEO	1.55	9.2%	1,335	10.0	1.2
PVS	1.47	6.0%	1,621	13.0	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
